

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 628 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 59/TTr-SCT ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *uuu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau, (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Minh Thành



QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 628 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện); các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý Nhà nước, phát triển cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Việc giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Các nội dung về công tác quản lý Nhà nước có liên quan đến CCN không quy định tại Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gọi chung là chủ đầu tư hạ tầng).

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc quản lý, hoạt động của CCN trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Thiết lập mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ giữa Sở Công Thương với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước đối với CCN.

b) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp: Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối; các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN.

c) Các doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; tuân thủ thực hiện đúng nguyên tắc quản lý CCN theo Quy chế này.

d) Sở Công Thương và các cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp đúng thời gian quy định.

đ) Sở Công Thương là đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra đối với các doanh nghiệp theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hiện hành có liên quan.

2. Phương thức phối hợp:

a) Việc phối hợp quản lý CCN thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình phối hợp quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến các cơ quan phối hợp.

- Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến CCN thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

c) Đối với cơ quan phối hợp:

- Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện khi thực hiện công tác phối hợp phải cử người có trách nhiệm, thực hiện theo đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp.

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản chậm nhất trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như thống nhất với nội dung lấy ý kiến và chịu trách nhiệm đối với nội dung đó theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến quản lý CCN theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan phối hợp.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung cụ thể:

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, chương trình, kế hoạch về phát triển CCN.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào CCN, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN theo từng giai đoạn.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN.

d) Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý Nhà nước về CCN; tổ chức các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động phát triển CCN; xây dựng và quản lý thông tin về CCN.

đ) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển CCN.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện:

a) Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; hướng dẫn giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; tham gia xây dựng, góp ý, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý, hoạt động, đầu tư và phát triển CCN.

Điều 5. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Việc xây dựng, tích hợp phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện:

a) Sở Công Thương chủ trì thực hiện xây dựng, hoàn thành phương án phát triển CCN theo quy định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện xử lý, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh; tổ chức lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó bao gồm phương án phát triển CCN) theo quy định của Luật Quy hoạch.

c) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

Điều 6. Điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung về điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển CCN thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) UBND cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn, gửi cho Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì thực hiện xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật quy hoạch.

d) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

Điều 7. Thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp

1. Nội dung về các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) UBND cấp huyện có văn bản đề xuất các nội dung thay đổi nhỏ, thường xuyên CCN tại địa phương gửi cho Sở Công Thương để xem xét, tổng hợp.

b) Sở Công Thương xem xét sự cần thiết, cơ sở đề xuất đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh tại kỳ lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật quy hoạch.

d) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

Điều 8. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN theo quy định, gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, mở rộng CCN theo quy định.

c) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

Điều 9. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng CCN thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi đến UBND cấp huyện để tổng hợp.

b) UBND cấp huyện hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN hoàn chỉnh hồ sơ và thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

c) Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng và tổ chức đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định.

Điều 10. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) UBND cấp huyện hoặc chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thuộc khu vực được giao quản lý hoặc đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn về trình tự thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy định.

c) Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết CCN.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp



1. Nội dung hồ sơ, trình tự thủ tục về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm lập dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gửi Sở Xây dựng thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; thực hiện thẩm định theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

c) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

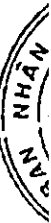
Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình thì tiến hành đồng thời lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì tổ chức thẩm định, trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.



c) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

Điều 13. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Nội dung thu hồi đất, cho thuê đất:

a) Thu hồi đất: thực hiện theo quy định của Luật Đất đai; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Cho thuê đất: thực hiện theo quy định của Luật Đất đai; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Đất đai.

b) UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng CCN chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

Điều 14. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các nội dung, thủ tục cụ thể:

a) Nội dung, hồ sơ, trình tự cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Nội dung thu hồi đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, Điều 13 của Quy chế này.

c) Nội dung, hồ sơ, trình tự cấp phép xây dựng trong CCN thực hiện theo quy định của Luật xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

d) Các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng.

đ) Nội dung phương án chữa cháy thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 của Chính phủ.

e) Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì thực hiện thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư, thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của Luật Đầu tư.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì tổ chức thẩm định, xác nhận các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường và thực hiện việc thu hồi đất, thủ tục cho thuê đất cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định.

c) Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong CCN theo thẩm quyền; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với CCN theo quy định.

d) UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và cấp phép xây dựng, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định. Đồng thời, theo dõi và lưu hồ sơ liên quan đến xây dựng dự án trong CCN.

đ) Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào CCN về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê triển khai dự án.

Điều 15. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm: bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN. Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN đảm bảo không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư hạ tầng. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác thông tin, báo cáo

1. Các nội dung cụ thể:

a) Nội dung hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN: đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự, sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích.

b) Nội dung thông tin, báo cáo: tình hình phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh; tình hình hoạt động của CCN trên địa bàn cấp huyện; tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của các dự án đầu tư trong CCN.

KIẾN GIẢI

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN; phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư; hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh; phổ biến đến các doanh nghiệp quy định của Quy chế này và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành về CCN.

b) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong CCN vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện sau 12 tháng.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư hạ tầng và nội dung Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp quá thời hạn quy định phải báo cáo chủ đầu tư hạ tầng và cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự, nộp các khoản tiền sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích khác theo thỏa thuận.

d) Sở Công Thương, các phòng chuyên môn quản lý về Công Thương thuộc UBND cấp huyện; cơ quan thống kê cấp huyện; chủ đầu tư hạ tầng; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng nội dung, thời gian quy định tại Điều 9 của Thông tư 28/2020/TT-BCT.

đ) Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư hạ tầng và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong CCN việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN theo quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá 01 (một) lần trong 01 (một) năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.



b) Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm về quản lý CCN theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân cấp tỉnh quản lý Nhà nước về CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Làm đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

d) Chủ trì xây dựng các nội dung hoạt động phát triển CCN, dự toán kinh phí hằng năm và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Căn cứ vào tình hình khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán để các đơn vị thực hiện theo quy định.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng thực hiện việc khấu trừ tiền thuê đất theo chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN của tỉnh theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch huy động, bố trí các nguồn vốn ngân sách hàng năm, trung hạn và nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật các CCN.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ Công Thương đầu tư CCN theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo hình thức đối tác công tư.

d) Chủ trì và thực hiện các thủ tục: cấp, điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư; thực hiện cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định ngừng hoạt động dự án, giãn tiến độ đầu tư, chấm dứt hoạt động đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh; cho thuê đất đối với dự án đầu tư CCN.

b) Hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường cho các tổ chức thực hiện dự án CCN theo quy định.

c) Chủ trì kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về đất đai, môi trường trong CCN.

d) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trong CCN.

5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Cấp giấy phép xây dựng các công trình đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các CCN đúng theo quy định hiện hành.

c) Phối hợp, hướng dẫn về trình tự thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN theo đúng quy định của Luật Xây dựng.

6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải:

a) Tham mưu điều chỉnh, tích hợp danh mục điểm đầu nối CCN theo quy định.

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phục vụ phát triển CCN; quản lý và bảo trì hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các CCN, kế hoạch đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người bị thu hồi đất phục vụ cho phát triển CCN.

b) Theo dõi tình hình cung cầu và sự biến động cung cầu lao động trong CCN làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, định hướng công tác đào tạo nghề, kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, cấp giấy phép lao động nước ngoài và xử lý vi phạm pháp luật lao động; giải quyết các tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN về thông tin thị trường, tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu tiêu thụ sản phẩm.

9. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị khác liên quan

Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các CCN.

10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Đề nghị xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng CCN trên địa bàn; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho Trung tâm Phát triển CCN hoặc Ban Quản lý CCN cấp huyện hoạt động hiệu quả.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào CCN.

c) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong CCN theo quy định, phân cấp của UBND tỉnh.

d) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển CCN trên địa bàn.

đ) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về CCN theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Công Thương và UBND tỉnh về tình hình CCN trên địa bàn.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và quy định của pháp luật có liên quan. Định kỳ ngày trước 31/12 hàng năm, Sở Công Thương tổng hợp việc triển khai thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các CCN trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định và có trách nhiệm hướng dẫn, xử lý hoặc đề xuất UBND tỉnh xử lý vi phạm hoặc các vấn đề phát sinh về CCN trong quá trình thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp thì các đơn vị chủ động báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, quyết định./.

